

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Số: 12/2021/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST- DS, ngày 19/10/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Lê V; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng C; Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Hoàng Trọng C, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng C, Địa chỉ: Số 02, đường P, phường S, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

HKTT: Khu Đ, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2002.

HKTT: Khu Đ, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán hai món vay cho chi nhánh Ngân hàng C, cụ thể như sau:

- Món vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: Tiền gốc là 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi là 5.839.563 đồng (*Năm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*).

- Món vay chương trình hộ nghèo: Tiền gốc là 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi là: 4.774.031 đồng (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn không trăm ba mươi một đồng*); Tổng số tiền gốc và tiền lãi của món vay nước sạch vệ sinh môi trường và chương trình hộ nghèo là: 17.613.594 đồng (*Mười bảy triệu*

sáu trăm mười ba nghìn năm trăm chín mươi tư đồng), (tạm tính đến ngày 07/01/2021) nhưng được trả làm 04 đợt cụ thể thời gian thanh toán như sau:

Đợt 1 trả vào ngày 20/03/2021 trả số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Đợt 2 trả vào ngày 20/06/2021 trả số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Đợt 3 trả vào ngày 20/09/2021 trả số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Đợt 4 trả vào ngày 20/10/2021 trả số tiền gốc còn lại và tiền lãi phát sinh.

Đồng thời tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh của 02 món vay trên kể từ ngày 08/01/2021 cho đến khi trả đủ số nợ gốc, lãi trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tiến Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán, chậm thanh toán hoặc không thanh toán đủ số tiền cho mỗi đợt thanh toán nêu trên chi nhánh Ngân hàng C có quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ và phải trả tiền lãi theo mức lãi suất chi nhánh Ngân hàng C Quy định kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nc và anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu 440.340đồng (Bốn trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi đồng-làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng